TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số 283/2020/DS-PT
Ngày 15 - 12 - 2020
V/v đòi tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 165/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 303/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1963 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A, bà H: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số 57, Nguyễn Trung Thành, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thanh T, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hồ Thị Hồng X, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Cháu Trương Bích N, sinh năm 2003 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cháu Trương Bích N: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Hồ Thanh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Nguyễn Thị A và bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn thống nhất trình bày: Ngày 30/02/2019 bà A và bà H có nhờ bà Hồ Thanh T đưa Như và Ngân từ Trung Quốc trở về Việt Nam, theo đó bà A bà H ứng trước cho bà T số tiền 25.000.000 đồng và thỏa thuận khi Như và Ngân về đến cửa khẩu giao tiếp số tiền còn lại 25.000.000 đồng. Do bà T không đưa được Như và Ngân về Việt Nam như thỏa thuận nên bà A yêu cầu bà T trả lại 12.000.000 đồng, bà H yêu cầu bà T trả lại 13.000.000 đồng.

Bà Hồ Thanh T là bị đơn trình bày: Bà T thừa nhận có nhận 25.000.000 đồng từ bà A và bà H để thực hiện theo thỏa thuận là đưa Như và Ngân từ Trung Quốc về Việt Nam như bà A và bà H trình bày. Tuy nhiên, bà T không đồng ý trả lại tiền và cho rằng sau khi nhận tiền, bà có giao lại cho bà X 20.000.000 đồng để nhờ người đưa Như và Ngân về. Tuy nhiên khi người của bà X đến địa điểm để đón, nhưng Ngân và Như không trốn ra khỏi nhà được để về Việt Nam. Do đó không đồng ý trả lại tiền theo yêu cầu của bà A và bà H.

Chị Hồ Thị Hồng X là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị X thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng. Việc bà A và bà H yêu cầu bà T trả lại tiền là không đúng. Thực tế có đi rước nhưng do Như và Ngân không trốn ra khỏi nhà để về Việt Nam được.

Cháu Trương Bích N trình bày: Thực tế cháu không được ai đến đón để trốn về Việt Nam.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 165/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị H. Buộc bà Hồ Thanh T trả lại cho bà A và bà H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 09/10/2020, bị đơn là bà Hồ Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của bà A, bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn là bà Hồ Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thanh T, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà T có trách nhiệm thanh toán cho bà H 13.000.000 đồng và trả cho bà A 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thanh T thấy rằng: Theo nội dung thỏa thuận tại văn bản Đơn hợp đồng (BL 68) giữa bà T với bà A và bà H thống nhất bà A và bà H có giao bà T 25.000.000 đồng để nhờ bà T đưa Như và Ngân từ Trung Quốc về Việt Nam, điều này đã được các đương sự thừa nhận là đúng sự thật.

Đồng thời, trong Đơn hợp đồng có thỏa thuận nếu không đưa được cháu Như và cháu Ngân về Việt Nam thì bà T sẽ hoàn trả lại số tiền 25.000.000 đồng; thực tế đôi bên đều thừa nhận bà T không đưa được Như và Ngân về Việt Nam. Hơn nữa theo qui định của pháp luật bà T là người không có thẩm quyền để thực hiện theo nội dung thỏa thuận, thực tế hoạt động của bà không khả thi và không đúng theo qui định của pháp luật, vì vậy cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị H, buộc bà Hồ Thanh T trả lại cho bà A và bà H 25.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với ý kiến của bà T cho rằng bà đã đưa cho bà X 20.000.000 đồng để thực hiện nội dung này, đây là thỏa thuận của bà với bà X không đề cập xem xét trong vụ án này.

Tuy nhiên khi tuyên án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Hồ Thanh T hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị A số tiền là 25.000.000 đồng mà không phân định trả mỗi người bao nhiêu là chưa được rõ ràng, khó khăn cho việc thi hành án. Vì vậy cần phân định rõ là bà T có trách nhiệm hoàn trả cho bà H 13.000.000 đồng và trả cho bà A 12.000.000 đồng. Đây là sơ xuất tuy không làm thay đổi bản chất vụ việc nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nhiệm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bà T cũng không có chứng cứ gì chứng minh thêm về yêu cầu kháng cáo của mình nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thanh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Hồ Thanh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thanh T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 165/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị H. Buộc bà Hồ Thanh T trả lại cho bà Nguyễn Thị A 12.000.000 đồng *(mười hai triệu đồng)* và hoàn trả bà Nguyễn Thị H 13.000.000 đồng *(mười ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi

suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Hồ Thanh T phải chịu 1.250.000 đồng *(Một triệu hai trăm năm ngàn đồng),* bà T chưa nộp.

Bà Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị H không phải chịu. Ngày 04/5/2020, bà A và bà H đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001715 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thanh T phải chịu 300.000 đồng, bà T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0002495 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng